

Số: 1310/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện An Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 25/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết: Số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018, số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019, số 37/NQ-HĐND ngày 19/7/2019, số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố (năm 2018, 2019 và 2020);

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 197/TTr-STN&MT ngày 18/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện An Dương với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tổng số 54 dự án/68,07 ha đất quy hoạch thực hiện dự án, cụ thể:

- Kế hoạch sử dụng đất (Biểu số 01).
- Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất (Biểu số 02).
- Kế hoạch thu hồi các loại đất (Biểu số 03).
- Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng (Biểu số 04).
- Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2020 (Biểu số 05).

Điều 2.

1. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện An Dương có trách nhiệm:

a) Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án, công trình theo đúng danh mục dự án, công trình phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất, các trường hợp được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng sai mục đích; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã cam kết trong dự án..

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân huyện An Dương tổ chức thực hiện Quyết định này;

b) Căn cứ quy định tại Điều 67 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, rà soát những dự án, công trình trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện; loại bỏ ra khỏi danh mục những dự án, công trình không đủ điều kiện, đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật;

c) Rà soát, tổng hợp hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai 2013 trước khi thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

d) Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu thẩm định, trình duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện An Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Dương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch;
- Các PCT UBNDTP;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- CV: ĐC3, ĐC2, ĐC1, QH, XD, GT, NN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Chuyên

(Kèm theo Quyết định số **1310**/QĐ-UBND ngày **26** /5/ 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

[illegible]

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất (1+2+3)	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính (ha)															
				TT An Dương	Lê Thiện	Đại Bản	An Hòa	Hồng Phong	Tân Tiến	An Hưng	An Hồng	Bắc Sơn	Nam Sơn	Lê Lợi	Đặng Cương	Đồng Thái	Quốc Tuấn	An Đông	Hồng Thái
(a)	(b)	(c)	(c)=(1)+...+(16)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	12,62	3,53	0,22	0,23	0,81	0,39	0,45	0,31	0,80	0,93	1,09	0,35	0,87	0,68	0,44	1,14	0,38
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	3,95	1,85	-	-	-	-	-	0,52	-	-	0,67	-	-	-	-	-	0,92
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	34,09	1,23	1,69	0,26	3,70	-	1,37	2,14	0,12	5,63	1,81	0,66	1,65	4,74	2,03	3,11	3,95
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	93,90	1,44	8,36	9,63	5,12	6,76	5,90	4,88	4,22	5,11	4,72	2,73	6,40	3,73	6,18	9,65	9,07
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	6,43	-	-	-	3,31	-	-	-	-	-	0,94	0,42	-	-	-	-	1,76
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	9,13	0,38	0,36	0,71	0,28	0,45	0,37	0,49	1,04	0,60	-	0,34	1,52	1,04	0,17	1,01	0,37
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	12,92	3,08	-	-	-	0,88	3,96	-	-	-	0,52	1,95	-	2,17	0,12	-	0,25
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	17,73	0,21	0,36	0,86	1,06	3,41	0,43	1,00	0,72	0,97	0,71	0,92	1,02	0,74	1,57	1,85	1,90
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	656,40	11,85	66,57	161,90	74,45	37,03	17,85	-	106,37	24,00	16,39	33,33	-	20,42	31,60	26,79	27,85
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	30,66	0,66	19,08	-	-	-	3,28	2,87	-	0,75	-	-	-	-	-	0,71	3,31
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,90	-	-	0,81	-	-	-	-	-	1,09	-	-	-	-	-	-	-
3	Đất chưa sử dụng	CSD	81,69	0,02	2,76	-	3,15	-	2,05	-	3,82	21,53	15,00	-	-	-	20,10	9,44	3,82
4	Đất đô thị*	KDT	205,86	205,86				-						-	-				

BIỂU 02. KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 HUYỆN AN DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số **1310** /QĐ-UBND ngày **26** /5/ 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính (ha)															
				TT An Dương	Lê Thiện	Đại Bản	An Hòa	Hồng Phong	Tân Tiến	An Hưng	An Hồng	Bắc Sơn	Nam Sơn	Lê Lợi	Đặng Cương	Đồng Thái	Quốc Tuấn	An Đồng	Hồng Thái
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	39,19	0,41	-	-	0,46	7,49	0,13	8,18			2,73	9,55		2,83	2,45	4,96	
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	31,09	0,06	-	-	0,46	7,49	-	8,08			2,73	5,47		2,79	2,45	1,56	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	-	-	-	-	-	-	-	-			-	-					
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	-	-	-	-	-	-	-	-			-	-					
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	4,16	0,35					0,13	0,10				0,14		0,04		3,40	
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	3,94											3,94					
3	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		7,10					7,10											
	Đất trồng lúa chuyển sang đất nông nghiệp khác	LUC/NKH	7,10					7,10											

2

(Kèm theo Quyết định số **1310**/QĐ-UBND ngày **26** /5/ 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

(Kèm theo Quyết định số **1310**/QĐ-UBND ngày **26** /5/ 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

[illegible]

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính (ha)															
				TT An Dương	Lê Thiện	Đại Bản	An Hòa	Hồng Phong	Tân Tiến	An Hưng	An Hồng	Bắc Sơn	Nam Sơn	Lê Lợi	Đặng Cương	Đồng Thái	Quốc Tuấn	An Đông	Hồng Thái
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS																	
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG																	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON																	
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0,12											0,12					
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX																	
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH																	
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV																	
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN																	
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON																	
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC																	
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK																	

(Kèm theo Quyết định số **1310** /QĐ-UBND ngày **26** /5/ 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

[illegible]

BIỂU 05

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 HUYỆN AN DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi (hoặc sau khi giải phóng mặt bằng)	Địa điểm (Xóm, xứ đồng, đường phố, xã/phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT (19 dự án)		40,72	15,04	25,68					
1	Khu nhà ở xã hội tại xã An Đồng, huyện An Dương	Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy	3,06	3,03	0,03	BCS	ONT	An Đồng	Tờ 6, 8	- Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND thành phố Hải Phòng; - Quyết định 160/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện An Dương về phê duyệt Đồ án và ban hành Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở xã hội tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; - Công văn số 1228/UBND-QH ngày 12/3/2019 của UBND TP Hải Phòng về bổ sung diện tích thực hiện dự án xây nhà ở xã hội tại xã An Đồng; - Công văn số 2693/VP-QH ngày 26.6.2017 của UBND TP về thực hiện dự án nhà ở xã hội tại xã An Đồng; + Diện tích 3,0 ha trong tổng số 3,04 ha đã được HĐND thành phố chấp thuận tại Nghị quyết 37/NQ-HĐND; phần diện tích 0,04 ha còn lại trong Nghị quyết 37/NQ-HĐND là phần diện tích quy hoạch làm đường không thuộc phạm vi quy hoạch Dự án nhà ở xã hội tại xã An Đồng, nay điều chỉnh giảm tại kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện An Dương. + Bổ sung 0,03 ha là đất bằng chưa sử dụng, do UBND huyện An Dương đang quản lý, không phải thực hiện việc thu hồi đất và giải phóng mặt bằng.
2	Đấu giá đất ở xen kẹp vào mục đích đất ở (2 điểm: Khu Mả Bai Lương Quán và Khu Trạm Bơm Cách Hạ)	UBND huyện	0,51		0,51	BCS	ONT	Xã Nam Sơn	Tờ 16, 26	- Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND thành phố Hải Phòng; - Công văn số 3877/SXD-QHKT ngày 20/11/2017 của Sở xây dựng về việc thỏa thuận địa điểm xen kẹt. - Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/12/2018 của HĐND huyện An Dương VV điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 huyện An Dương (lần 2);

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi (hoặc sau khi giải phóng mặt bằng)	Địa điểm (Xóm, xứ đồng, đường phố, xã/phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
3	Đấu giá đất xen kẹt vào mục đích đất ở	UBND huyện	0,49		0,49	LUC	ONT	Nam Sơn	Tờ 03	- Nghị quyết số 20/NQ-HĐNDTP ngày 12/7/2018 của HĐND TP. - Công văn số 3894/SXD-QHKT ngày 21/11/2017 của Sở xây dựng về việc thỏa thuận địa điểm xen kẹt. - Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/12/2018 của HĐND huyện An Dương VV điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 huyện An Dương (lần 2);
4	Đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở khi chưa xây dựng cơ sở hạ tầng (khu 5A, 5B)	UBND huyện	2,82	2,82		LUC	ONT	Hồng Phong	Tờ 32, 24, 25	- Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/12/2018 của HĐND huyện An Dương VV điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 huyện An Dương (lần 2); - Công văn số 3513/VP-QH ngày 18/7/2018 của UBND TP đồng ý chủ trương cho phép UBND huyện An Dương được phép đấu giá QSD Đ khi chưa xây dựng hạ tầng ; - Diện tích 2,82 ha đã hoàn thành việc giải phóng mặt bằng phục vụ giao đất.
5	Đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở khi chưa xây dựng cơ sở hạ tầng	UBND huyện	2,92		2,92	LUC	ONT	Lê Lợi	Thôn Trạm Bạc, Khu ái bà Chúc (Tờ 25+26 + 16)	- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của HĐND TP. Hải Phòng - Công văn số 1385/SXD-QLQH ngày 30/6/2016 của Sở xây dựng về thỏa thuận địa điểm xen kẹt.
6	Đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở khi chưa xây dựng cơ sở hạ tầng	UBND huyện	1,48		1,48	LUC	ONT	Lê Lợi	Thôn Trạm Bạc, Khu Quai Chảo (Tờ 25+26 + 16)	
7	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ nút giao Nam cầu Bính đến Ngã 4 đường Tôn Đức Thắng - Máng nước - QL5	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	7,96		7,96	LUC; ONT; BCS, NTS	DGT	An Đồng	Tờ 18, 19	- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của HĐND TP. Hải Phòng - Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 về Quyết định chủ trương đầu tư. - Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ nút giao Nam cầu Bính
8	Khu chăn nuôi tập trung	Công ty CP giống gia cầm Lượng Huệ	7,10		7,10	LUC	NKH	Hồng Phong	Tờ 24, 29	- Nghị quyết 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND TP. Hải Phòng về việc quyết định chủ trương đầu tư.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi (hoặc sau khi giải phóng mặt bằng)	Địa điểm (Xóm, xứ đồng, đường phố, xã/phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
9	Chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ, cửa hàng giới thiệu sản phẩm và văn phòng làm việc	Công ty TNHH Ngân Vũ	3,94		3,94	NKH	TMD	Lê Lợi	Tờ bản đồ số 08;	- Công văn số 315/CP-QH ngày 25/01/2019 của Văn phòng UBND TP Hải Phòng về việc thực hiện dự án; - Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND TP VV chấp thuận chủ trương đầu tư cho Cty TNHH Ngân Vũ thực hiện dự án Khu thương mại dịch vụ, cửa hàng giới thiệu sản phẩm và văn phòng làm việc.
10	Dự án đầu tư xây dựng KCN An Dương	Công ty TNHH Liên hợp đầu tư Thâm Việt	9,00	9,00		BCS	SKK	Bắc Sơn; Hồng Phong	Bắc Sơn (Tờ số 8, 14) và Hồng Phong tờ 14	- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chứng nhận thay đổi lần 3 ngày 02/6/2017); - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một Thành viên; - Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/2000 Khu công nghiệp An Dương - Giai đoạn 1 (lần 2), huyện An Dương, TP. Hải Phòng; - Diện tích 9,0 ha đã hoàn thành giải phóng mặt bằng phục vụ giao đất.
11	Dự án Xây dựng điểm thông quan nội địa	Công ty TNHH Phú Hà	0,19	0,19		BCS	TMD	An Hưng	Tờ 13	- Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 03/01/2013 của UBNDTP về việc cho Công ty TNHH Phú Hà thuê 27.696,0 m2 (đợt 1) tại xã An Hưng, huyện An Dương; Hợp đồng thuê đất số 62/HĐ-TĐ và Giấy chứng nhận QSDĐ số CN 728599 ngày 03/8/2018; - Văn bản số 1195/UBND-TNMT ngày 09/10/2019 của UBND huyện An Dương báo cáo về việc đã hoàn thành việc chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng sạch đối với diện tích 1.853,0 m2 còn lại và đề nghị giao đất (đợt 2) cho Công ty TNHH Phú Hà; đăng ký kế hoạch sử dụng đất để phục vụ cho thuê đất"

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi (hoặc sau khi giải phóng mặt bằng)	Địa điểm (Xóm, xã, thôn, đường phố, xã/phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
12	Đấu giá đất xen kẹt	UBND huyện An Dương	0,09		0,09	NTS	ONT	Khu Cửa Ông Tị, xã Lê Lợi	Tờ số 09 (Khu cửa Ông Tị) Thửa 58, 59, 60, 61, 136, 137, 138, 139	- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 của HĐND thành phố V/v thông qua danh mục dự án đầu tư có SD đất lúa; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn NSNN dự kiến cấp cho việc BT-GPMB trên địa bàn TP năm 2016. - Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND huyện An Dương V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất đấu giá xen kẹt, nhỏ lẻ vào mục đích làm nhà ở. - Biên bản xác định mặt bằng sạch ngày 14/11/2019; Khu đất có mặt bằng sạch đề nghị đưa vào danh mục kế hoạch sử dụng đất để giao đất thực hiện dự án.
13	Đấu giá đất xen kẹt	UBND huyện An Dương	0,05		0,05	NTS	ONT	Khu cửa Ông Tạng, xã Lê Lợi	Tờ 20 (Khu cửa Ông Tạng) Thửa 13	- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 của HĐND TP. - Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND huyện An Dương V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất đấu giá xen kẹt, nhỏ lẻ vào mục đích làm nhà ở. - Biên bản xác định mặt bằng sạch ngày 14/11/2019; Khu đất đã hoàn thành bồi thường GPMB, đề nghị đưa vào danh mục kế hoạch sử dụng đất để giao đất thực hiện dự án.
14	Đấu giá đất xen kẹt	UBND huyện An Dương	0,33		0,33	LUC	ONT	Xã Lê Lợi	Tờ 20 (Khu cửa Ông Ban) Thửa 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 120, 121	- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 của HĐND thành phố. - Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND huyện An Dương V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất đấu giá xen kẹt, nhỏ lẻ vào mục đích làm nhà ở. Quyết định số 3709...3717/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện An Dương về việc thu hồi đất để thực hiện dự án. - Biên bản xác định mặt bằng sạch ngày 14/11/2019. Khu đất đã hoàn thành bồi thường GPMB, đề nghị đưa vào danh mục kế hoạch sử dụng đất để giao đất thực hiện dự án.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi (hoặc sau khi giải phóng mặt bằng)	Địa điểm (Xóm, xã, phường, xã/phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
15	Đầu giá đất xen kẹt	UBND huyện An Dương	0,34		0,34	LUC	ONT	Xã Lê Lợi	Tờ 26 (Khu cửa ông Tâm) Thửa 103,104,105,106,107,108,109,120,121	- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 của HĐND thành phố. - Biên bản xác định mặt bằng sạch ngày 14/11/2019. Khu đất đã hoàn thành bồi thường GPMB, đề nghị đưa vào danh mục kế hoạch sử dụng đất để giao đất thực hiện dự án.
16	Đầu giá đất xen kẹt	UBND huyện An Dương	0,11		0,11	LUC	ONT	Xã Lê Lợi	Tờ 26, thửa 52 (Khu Ao ông Hùng)	- Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND thành phố - Biên bản xác định mặt bằng sạch ngày 14/11/2019. Khu đất đã hoàn thành bồi thường GPMB, đề nghị đưa vào danh mục kế hoạch sử dụng đất để thực hiện giao đất thực hiện dự án.
17	Đầu giá đất xen kẹt	UBND huyện An Dương	0,08		0,08	NTS	ONT	Xã Tân Tiến	Tờ 06, thửa 391	- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố. - Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 10/3/2018 của UBND huyện An Dương V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất đầu giá xen kẹt, nhỏ lẻ vào mục đích làm nhà ở. Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của UBND huyện An Dương về việc thu hồi đất để thực hiện dự án. Khu đất đã hoàn thành bồi thường GPMB, đề nghị đưa vào danh mục kế hoạch sử dụng đất để thực hiện giao đất thực hiện dự án.
18	Đầu giá đất xen kẹt	UBND huyện An Dương	0,05		0,05	NTS	ONT	Xã Tân Tiến	Tờ 03, thửa 291,292	- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố. - Quyết định số 5152/QĐ-UBND ngày 10/3/2018 của UBND huyện An Dương V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất đầu giá xen kẹt, nhỏ lẻ vào mục đích làm nhà ở. Khu đất là đất ao nuôi trồng thủy do UBND xã Tân Tiến quản lý, không phải bồi thường, hỗ trợ.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi (hoặc sau khi giải phóng mặt bằng)	Địa điểm (Xóm, xứ, đồng, đường phố, xã/phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
19	Đầu giá đất xen kẹt	UBND huyện An Dương	0,20		0,20	BCS	ONT	Xã Tân Tiến	Tờ 05, thửa 444,445,446 (thôn Nông Xá)	- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố. - Quyết định số 5155/QĐ-UBND ngày 10/3/2018 của UBND huyện An Dương về phê duyệt quy hoạch. Khu đất là đất Ao nuôi trồng thủy do UBND xã Tân Tiến quản lý, không phải bồi thường, hỗ trợ.
II	Dự án năm 2020 (35 dự án)		27,35	1,00	26,35					
1	Dự án mở rộng nhà máy sản xuất chăn ga, gối đệm, bông sơ sợi tổng hợp	Công ty CP ĐT SX&TM Tuấn Anh	7,33		7,33	LUC	SKC	Xã An Hưng	Tờ 06	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố. - Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND TP phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.
2	Đầu giá đất ở tại Thôn Bắc	UBND huyện An Dương	0,49		0,49	LUC	ONT	Xã An Hưng	Tờ 08; thửa 112...128	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố V/v thông qua danh mục dự án đầu tư có SD đất lúa; danh mục dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách dự kiến cấp cho việc BT, GPMB trên địa bàn thành phố năm 2020. - Công văn số 4313/SXD-QHKT ngày 08/10/2019 của Sở Xây dựng v/v cung cấp thông tin quy hoạch các điểm đầu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn 8 xã thuộc huyện An Dương.
3	Đầu giá đất ở tại Thôn An Phong		0,26		0,26	LUC	ONT		Tờ 18, thửa 14, 34	
4	Đầu giá đất ở tại Thôn Hạ 1		0,35		0,35	LUC	ONT		Tờ 15, thửa 22...37	
5	Đầu giá đất ở tại Thôn Hạ		0,30		0,30	LUC	ONT		Tờ 11, thửa 500...507	
6	Đầu giá tại khu cửa chùa Lương Quán	UBND huyện An Dương	0,50		0,50	LUC	ONT	Xã Nam Sơn	Tờ 13; thửa 50-52; 24-26; 19-23	
7	Đầu giá tại khu Cánh Tre ông Quân, thôn Lương Quán		0,30		0,30	LUC	ONT		Tờ 13, Thửa 66, 67, 68	
8	Đầu giá tại khu Cửa Trại, Thôn Cách Hạ		0,19		0,19	LUC	ONT		Tờ 12, Thửa 65-67	
9	Đầu giá tại khu Cánh Tre bà Ngừ, thôn Quỳnh Hoàng		0,50		0,50	LUC	ONT			
10	Đầu giá tại khu Quần làng, thôn Cống Mỹ		0,25		0,25	LUC	ONT		71A; 127; 128; 183-187	
11	Đầu giá tại khu Đồng Đáo, thôn Quỳnh Hoàng		0,50		0,50	LUC	ONT		Tờ 04; Thửa 269, 304, 302, 303, 374...376	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi (hoặc sau khi giải phóng mặt bằng)	Địa điểm (Xóm, xứ đồng, đường phố, xã/phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
12	Đầu giá tại xứ đồng Ghềnh Bát, thôn Nhu Kiều	UBND huyện	0,49		0,49	LUC	ONT	Xã Quốc Tuấn	Tờ 11; Thửa 13...25	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố V/v thông qua danh mục dự án đầu tư có SD đất lúa; danh mục dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách dự kiến cấp cho việc BT,GPMB trên địa bàn thành phố năm 2020. - Công văn số 4313/SXD-QHKT ngày 08/10/2019 của Sở Xây dựng v/v cung cấp thông tin quy hoạch các điểm đầu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn 8 xã thuộc huyện An Dương.
13	Đầu giá tại xứ đồng Lạch Mòi, thôn Nhu Kiều		0,48		0,48	LUC	ONT		Tờ 9; Thửa 35...39; 238	
14	Đầu giá tại xứ đồng Rộc Cuối, thôn Nhu Kiều		0,11		0,11	LUC	ONT		Tờ 9; Thửa 158...166	
15	Đầu giá tại xứ đồng Cửa ông Pha		0,45		0,45	LUC	ONT		Tờ 9; Thửa 168...170, 227...251	
16	Đầu giá tại xứ đồng Cửa bà Chè		0,48		0,48	LUC	ONT		Tờ 9; Thửa 174...185, 213...226, 266...272	
17	Đầu giá tại khu Chu Me, thôn Phú La	UBND huyện An Dương	0,21		0,21	LUC	ONT	Xã An Hòa	Tờ 33; Thửa 55,56,96,98	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố V/v thông qua danh mục dự án đầu tư có SD đất lúa; danh mục dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách dự kiến cấp cho việc BT,GPMB trên địa bàn thành phố năm 2020. - Công văn số 4313/SXD-QHKT ngày 08/10/2019 của Sở Xây dựng v/v cung cấp thông tin quy hoạch các điểm đầu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn 8 xã thuộc huyện An Dương.
18	Đầu giá tại khu Đầu Cầu thôn Tinh Thủy		0,25		0,25	LUC	ONT		Tờ 44; Thửa 35...41	
19	Đầu giá tại xứ đồng Đầm Cửa, thôn Minh Kha	UBND huyện	0,47		0,47	LUC	ONT	Xã Đồng Thái	Tờ 1; Thửa 611,612,637.638,670,677,678,705,706	
20	Đầu giá tại xứ đồng Sườn Bò, thôn Minh Kha		0,41		0,41	LUC	ONT		Tờ 01; Thửa 800...804, 822,837,839	
21	Đầu giá tại xứ đồng Cửa Kho, thôn Kiến Phong		0,45		0,45	LUC	ONT		Tờ 6; thửa 309, 309A...310...314A...318; 446...453, 484, 485.	
22	Đầu giá tại xứ đồng Đường Nhãn		0,47		0,47	LUC	ONT		Tờ 10; thửa 422, 423, 424, 500, 519, 519A, 629	
23	Đầu giá tại xứ đồng Cửa Phó, thôn Kiến Phong		0,49		0,49	LUC	ONT		Tờ 6; Thửa 543...552; 629...645; 677...687	

2

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi (hoặc sau khi giải phóng mặt bằng)	Địa điểm (Xóm, xứ đồng, đường phố, xã/phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
24	Đầu giá tại xứ đồng Giếng Đông, thôn Cũ	UBND huyện An Dương	0,46		0,46	BCS	ONT	Xã Lê Thiện	Tờ 16	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố về thông qua danh mục dự án thu hồi đất. - Công văn số 4313/SXD-QHKT ngày 08/10/2019 của Sở Xây dựng v/v cung cấp thông tin quy hoạch các điểm đầu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn 8 xã thuộc huyện An Dương.
25	Đầu giá tại xứ đồng Cống trường, thôn Hoàng Lâu	UBND huyện An Dương	0,11		0,11	LUC	ONT	Xã Hồng Phong	Tờ 10; Thửa 2,3,6	
26	Đầu giá tại xứ đồng Máy Chai, thôn Hoàng Lâu		0,36		0,36	LUC	ONT		Tờ 34; thửa 286...305	
27	Mở rộng nghĩa trang thôn Hoàng Lâu phục vụ GPMB KCN Trảng Duệ	UBND xã Hồng Phong	0,56		0,56	LUC	NTD	Xã Hồng Phong	Tờ 29; thửa 100...186	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố - Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 01/12/2008 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết các nghĩa trang nhân dân phục vụ GPMB KCN Trảng Duệ.
28	Mở rộng trường THCS An Dương	Trường THCS An Dương	0,41		0,41	LUC; NTS	DGD	TT An Dương	Tờ 11; Thửa 5,3,8	- Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND TP - Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND thành phố về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư và KH vốn chuẩn bị đầu tư năm 2017 các dự án dự kiến khởi công mới năm 2018-2019. - Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, công trình khởi công mới trong Kế hoạch đầu tư công năm 2020. Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 25/9/2019 của HĐND huyện An Dương về danh mục các dự án khởi công mới năm 2020.
29	Dự án xây dựng mở rộng Trường PTTH An Hải	Trường PTTH An Hải	0,35		0,35	SKC	DGD	TT An Dương	Tờ 10; Thửa 2,3,6	Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 12/10/2008 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ ô phố CC-8 trong đồ án quy hoạch chi tiết thị trấn An Dương để thực hiện Dự án mở rộng trường THPT An Hải, tăng quỹ đất giáo dục cho địa phương cũng như cho thành phố. - Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND thành phố về chấp thuận chủ trương thực hiện Dự án đầu tư xây dựng mở rộng, nâng cấp trường THPT An Hải tại thị trấn An Dương.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi (hoặc sau khi giải phóng mặt bằng)	Địa điểm (Xóm, xứ đồng, đường phố, xã/phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
30	Trụ sở UBND thị trấn An Dương	UBND TT An Dương	0,33		0,33	BCS	TSC	TT An Dương	Tờ 18; Thửa 12,13,16	- Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND TP về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2017 và dự án dự kiến khởi công mới năm 2018-2019. - Dự án đã hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ, GPMB; Dự án đăng ký danh mục kế hoạch sử dụng đất để giao đất thực hiện dự án.
31	Dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Trảng Duệ	Công ty Cổ phần KCN Sài Gòn-Hải Phòng	6,46		6,46	LUC	SKK: 4,5ha; ONT: 0,04ha; CX: 0,88ha; DGT: 1,01ha	Xã Hồng Phong	Tờ 16; Thửa 22,23,26...nhiều thửa	- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 của HĐND thành phố V/v thông qua danh mục dự án đầu tư có SD đất lúa; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn NSNN dự kiến cấp cho việc BT-GPMB trên địa bàn TP năm 2016. - Công văn số 1593/UBND-TNMT ngày 13/12/2019 của UBND huyện An Dương xác nhận mặt bằng sạch và đề nghị UBND TP giao đất, cho thuê đất.
32	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị- dịch vụ, thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ	Công ty Cổ phần KCN Sài Gòn-Hải Phòng	0,85		0,85	LUC, NTD	ONT: 0,12ha; DTM: 0,2ha; CX: 0,12ha; DGT: 0,4ha	Xã Lê Lợi; Xã Quốc Tuấn	Tờ 30; Thửa 32,33,36...nhiều thửa	- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 của HĐND thành phố V/v thông qua danh mục dự án đầu tư có SD đất lúa; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn NSNN dự kiến cấp cho việc BT-GPMB trên địa bàn TP năm 2016. - Thông báo thu hồi đất số 395/TB-UBND ngày 26/10/2016 của UBND huyện An Dương; Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 01/6/2017; Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 05/12/2019; - Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt phương án BT, HT đất đai, VKT trên diện tích thu hồi. - Dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, bổ sung kế hoạch sử dụng đất để phục vụ giao đất.

PHÒNG QUẢN LÝ

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất hiện trạng (trước khi thu hồi)	Loại đất sau khi thu hồi (hoặc sau khi giải phóng mặt bằng)	Địa điểm (Xóm, xứ đồng, đường phố, xã/phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng SDD	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
33	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất xây dựng văn phòng sang đất ở tại nông thôn.	Bà Lê Thị Hồng	0,19		0,19	TMD	ONT	Xã An Đồng	Tờ 02; thửa 963, 673B, 673C	- Nguồn gốc là đất ở nông thôn đã được UBND huyện An Dương cấp Giấy chứng nhận QSDĐ; đã chuyển mục đích sang đất xây dựng văn phòng, nay đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất về lại đất ở ban đầu. - Nhận chuyển quyền sử dụng đất theo Hợp đồng mua bán tài sản đầu giá, được Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở TNMT đăng ký biến động ngày 17/01/2020. - Phù hợp với mục đích sử dụng đất ở theo Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã An Đồng, huyện An Dương được UBND huyện An Dương phê duyệt tại Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 25/10/2017.
34	Thu hồi đất trong dự án khu nhà ở xã An Đồng do Công ty TNHH Thanh Toàn làm chủ đầu tư để thực hiện giao đất tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án Khu đô thị mới Ngã 5 Sân bay Cát Bi	UBND huyện An Dương, Công ty TNHH MTV TMĐT Phát triển đô thị	1,00	1,00		ONT	ONT	Xã An Đồng	Tờ 07	- Công văn số 4616/CV-UB ngày 24/9/2004 của UBNDTP vv mua đất của Công ty TNHH Thanh Toàn tại xã An Đồng để cấp tái định cư phục vụ GPMB Dự án Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi. - Công văn số 2945/UBND-ĐC1 ngày 24/5/2018 của UBNDTP vv đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch theo hiện trạng đã giao đất ở. - Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND huyện An Dương về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Tái định cư Dự án Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi trong Dự án Khu nhà ở xã An Đồng (Tổng số 171 lô). - Công văn số 1167/VP-TCD ngày 11/5/2020 của UBNDTP v/v giải quyết kiến nghị của bà Lương Thị Mỹ cùng một số công dân khu TĐC Thanh Toàn.
35	Mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn phục vụ xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu	UBND xã Đồng Thái	0,54		0,54	LUC+Đất khác	DGT	Xã Đồng Thái	Nhiều thửa	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2020.
Tổng cộng			68,07	16,04	52,03					